

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ
DẦU KHÍ - CTCP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 682./TKDK-TCKT

Tp.HCM, ngày 28 tháng 8 năm 2026

V/v: Giải trình các nội dung liên quan đến BCTC
riêng giữa niên độ năm 2026 kiểm toán

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP xin giải trình các nội dung liên quan đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ năm 2026 đã kiểm toán như sau:

1. Cơ sở ý kiến ngoại trừ:

1.1 Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục soát xét nhưng không thể đánh giá sự phù hợp của việc ghi nhận khoản mục Hàng tồn kho (mã số 140) và khoản mục Chi phí phải trả ngắn hạn (mã số 316) trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ với giá trị tại thời điểm 30/06/2026 lần lượt là 9,29 tỷ VND và 41,60 tỷ VND (tại thời điểm 01/01/2026 lần lượt là 2,62 tỷ VND và 42,01 tỷ VND), khoản mục Giá vốn hàng bán (mã số 11) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ kỳ này với giá trị là 37,21 tỷ VND (kỳ trước là 39,68 tỷ VND), do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không cũng như ảnh hưởng của nó đến số liệu các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1.2 Tại thời điểm 30/06/2026, số dư các khoản công nợ phải thu chưa có xác nhận số dư là 142,88 tỷ VND (tại thời điểm 01/01/2026 là 119,24 tỷ VND), số dư các khoản công nợ phải trả chưa có xác nhận số dư là 402,00 tỷ VND (tại thời điểm 01/01/2026 là 127,55 tỷ VND). Trong đó, Tổng Công ty đang theo dõi một số khoản phải thu tồn đọng đã lâu và số dư phòng phải thu khó đòi đã trích với tổng giá trị tại ngày 30/06/2026 lần lượt là 89,82 tỷ VND và 64,18 tỷ VND (tại ngày 01/01/2026 lần lượt là 87,89 tỷ VND và 64,18 tỷ VND). Chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản phải thu này, do đó không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm hay không.

1.3 Theo thông tin được trình bày tại Thuyết minh số 33 của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Tổng Công ty và công ty con là Petrovietnam Engineering (Malaysia) Sdn. Bhd phát sinh vụ kiện với tổng thầu của dự án tổ hợp lọc hóa dầu Rapid tại Malaysia, liên quan đến các phụ phí phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Tổng Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ còn phải trả cho tổng thầu theo phán quyết



cuối cùng của Hội đồng Trọng tài là 12.099.227,99 USD, tương đương với 318,19 tỷ VND (chưa bao gồm lãi chậm thanh toán đến thời điểm ngày 30/06/2026 và ngày 01/01/2026). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục soát xét nhưng không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

Liên quan đến dự án nêu trên, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tại thời điểm 30/06/2026 đang trình bày các số dư các khoản mục liên quan bao gồm: Đầu tư tài chính dài hạn và Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đã trích với số tiền 5,35 tỷ VND, các khoản phải thu bao gồm khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng với số tiền 70,95 tỷ VND, khoản mục Phải thu về cho vay ngắn hạn với số tiền 290,86 tỷ VND, khoản mục Phải thu khác ngắn hạn với số tiền 80,82 tỷ VND và khoản mục Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền 442,63 tỷ VND. Chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục nêu trên hay không cũng như ảnh hưởng của nó đến số liệu các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1.4 Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Tổng Công ty (đính kèm) đang phản ánh tình hình tài chính tại ngày 30/06/2026 có lỗ lũy kế (mã số 420) là 756,43 tỷ VND; Vốn chủ sở hữu (mã số 400) tại thời điểm cuối năm âm 470,72 tỷ VND; Nợ phải trả ngắn hạn (mã số 310) lớn gấp 5,44 lần Tài sản ngắn hạn (mã số 100); Số dư các khoản nợ phải trả đã quá hạn thanh toán là 501,52 tỷ VND. Các vấn đề này cùng với các giải trình của Ban Tổng Giám đốc tại Thuyết minh số 2.4 và các cơ sở ý kiến mà chúng tôi đã nêu trên đây cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Tổng Công ty vẫn đang được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

1.5 Tại Thuyết minh số 33 của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đang trình bày thông tin về việc Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 11/NQ-TKDK-ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/04/2022 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 29/NQ-TKDK-ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2022 của Tổng Công ty theo Bản án phúc thẩm số 505/2023/QĐDS-PT ngày 25/04/2023. Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

2. Giải trình của đơn vị:

** Với các nội dung ngoại trừ trên BCTC:*

Đối với các mục từ 1.1, do tình hình thực tế của đơn vị là Công ty tư vấn thiết kế nên chi phí thực hiện các dự án chủ yếu là chi phí nhân công, trong cùng một thời gian nhân công làm công tác tư vấn thiết kế có thể tham gia vào nhiều dự án, vừa lập dự toán để chào thầu nên việc ghi nhận vào chi phí và giá vốn cho từng dự án là chi phí thực tế nhân công đã làm phân bổ cho từng dự án theo tỷ lệ doanh thu thực tế

phát sinh trong kỳ. Do đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đặc thù nên có khác biệt về góc độ nhìn nhận vấn đề với đơn vị kiểm toán trong nội dung liên quan.

Đối với mục 1.2, trong năm 2026 Công ty cũng đã thu hồi tốt các khoản công nợ phải thu phát sinh, ngoại trừ các khoản đã lập dự phòng phải thu khó đòi nên việc xác nhận công nợ những khoản này là hầu như không thể xác nhận.

Đối với mục 1.3, vụ kiện liên quan đến dự án tổ hợp lọc hóa dầu Rapid tại Malaysia: đã có phán quyết từ Hội đồng Trọng tài (ICC), tuy nhiên, do phán quyết không đề cập đến phân chia giá trị cụ thể cho các bên liên quan (hợp đồng thi công có phân chia phạm vi công việc giữa các thành viên tham gia thực hiện dự án). Bên đối tác cũng đã đưa vụ việc ra Tòa án TP.HCM, hiện Tòa án TP.HCM cũng đang trong quá trình thụ lý, xem xét các nội dung trình bày của các bên liên quan. Vì vậy, chúng tôi cũng không có đủ thông tin khách quan để xác định hiện trạng các khoản ghi nhận sẽ có kết quả cuối cùng cho các bên ra sao. Nên chúng tôi chỉ đánh giá về khả năng thu hồi công nợ liên quan đến đơn vị thành viên Petrovietnam Engineering (Malaysia) Sdn. Bhd là khó đòi và tiến hành trích dự phòng khoản liên quan này.

Đối với mục 1.4 và 1.5, vấn đề hoạt động liên tục: do chúng tôi là đơn vị hoạt động dựa trên nòng cốt là cán bộ, công nhân viên, là các kỹ sư trình độ chuyên môn cao, thực hiện các công trình có hàm lượng chất xám cao, chúng tôi tin rằng giữ được lực lượng lao động hiện tại là đơn vị còn có khả năng phục hồi. Điều này cũng đã thể hiện trong khoảng thời gian vừa qua, chúng tôi vẫn duy trì được công việc, đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Các ý kiến đã nêu của đơn vị kiểm toán đều dựa theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán hiện hành, việc ngoại trừ của kiểm toán viên là hợp lý và chúng tôi phải chấp nhận. Trước đây, Công ty xác định các nội dung trên có thể được xử lý sớm trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, thực tế đến hiện nay, các vấn đề trên vẫn vướng mắc chưa thể giải quyết xong liên quan đến các thủ tục quyết toán dự án tranh chấp cũng như pháp lý liên quan đến vụ kiện. Công ty nhận thấy khó có thể giải quyết tất cả các vấn đề đã nêu trong thời gian ngắn nên đồng ý với ý kiến ngoại trừ, đồng thời trích lập các khoản dự phòng liên quan đến các dự án chưa thể xử lý, thỏa thuận sớm với các đối tác.

** Về lợi nhuận sau thuế thay đổi trên 10%:*

TT	Chỉ tiêu	06 tháng đầu năm 2026 (VNĐ)	06 tháng đầu năm 2025 (VNĐ)	Chênh lệch	
				Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế	97.265.734	2.572.954.581	- 2.475.688.847	- 96,2%

Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán giữa niên độ năm 2026 có Lợi nhuận sau thuế đạt 97 triệu đồng giảm 2.475 triệu đồng, tương đương giảm 96,2% so với cùng

kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong 06 tháng đầu năm 2026 tăng 15,5% tương đương 7.819 triệu đồng nên làm cho Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 10.289 triệu đồng tương đương 96,8% so với 06 tháng đầu năm 2025, chi phí hoạt động tài chính giảm 2.039 triệu đồng tương đương 21,69% do chi phí lãi vay giảm đơn vị đã trả bớt được một phần nợ gốc so với cùng kỳ năm trước. Do vậy, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 11.240 triệu đồng. Tuy nhiên, thu nhập khác kỳ này giảm so với kỳ trước 11.024 triệu đồng do kỳ trước 06 tháng đầu năm 2025 đơn vị có thanh lý tài sản cố định nên Lợi nhuận khác kỳ này giảm 12.045 triệu đồng làm cho Lợi nhuận trước thuế kỳ này giảm 804 triệu, đồng thời Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này cao hơn kỳ trước 1.670 triệu đồng nên Lợi nhuận sau thuế kỳ này so với kỳ trước giảm.

** Về Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán:*

Do chênh lệch đánh giá lại tỷ giá các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối quý chưa đầy đủ nên doanh thu hoạt động tài chính giảm 11,8 triệu đồng và việc ghi chi phí tài chính trước kiểm toán còn thiếu làm cho chi phí tài chính tăng 47,7 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 59,5 triệu đồng. Ngoài ra, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đơn vị tăng 1.051 triệu đồng do chưa tính đủ phần chi phí lãi vay không hợp lý hợp lệ theo quy định đối với đơn vị có giao dịch liên kết nên dẫn đến Lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán thấp hơn lợi nhuận sau thuế trước kiểm toán 1.110 triệu đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC ✓



NGÔ NGỌC THƯỜNG